

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **117/2018/HS-PT**

Ngày 04 tháng 4 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lưu Thị Thu Hương.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Việt Tiệp. Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2018/HSPT ngày 16 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Tuấn A, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 51/2018/HSST ngày 12/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột. Vụ án được xét xử theo thủ tục rút gọn.

- **Bị cáo có kháng cáo:** Họ và tên: **PHẠM TUẤN A**. Tên gọi khác: B – Sinh năm 1981 tại Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phạm Nh và bà Dương Thị Ng, trú tại: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo chưa có vợ con.

Nhân thân:

+ Ngày 22/12/2004 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tuyên xử 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 26/10/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tuyên xử 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 05/8/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tuyên xử 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Ngày 14/5/2013 bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 03 năm tù giam, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều

194 Bộ luật hình sự, tại bản án số 133/2013/HSST. Ngày 03/10/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 15/7/2016 bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam, về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, tại bản án số 161/2016/HSST. Ngày 17/10/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột – Có mặt.

Trong vụ án còn có người bị hại nhưng không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Tuấn A là đối tượng nghiện ma túy, đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Khoảng 12 giờ ngày 04/01/2018, Tuấn A đi đến khu vực bến xe phía Bắc tỉnh Đắk Lắk thì gặp Nguyễn Thanh T. Tại đây T rủ Tuấn A đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng thì Tuấn A đồng ý. T điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 47H2-9491, chở Tuấn A đi dạo quanh các tuyến đường trên địa bàn thành phố B, tìm xem có người dân nào sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đi ngang qua nhà anh Trần Trắc N, trú tại: Thôn B, xã C, thành phố B, T thấy nhà anh N mở cửa, bên trong không có người trông coi nên dừng xe lại nói với Tuấn A “Nhà đó trống kìa” thì Tuấn A hiểu là vào trong nhà anh N trộm cắp tài sản. T đứng ngoài cảnh giới, Tuấn A xuống xe đi vào trong phòng khách nhà anh N tìm xem có tài sản nào thì trộm cắp tài sản đó. Sau đó Tuấn A đi qua phòng ngủ để tìm tài sản trộm cắp thì thấy một người phụ nữ đang nằm ngủ, nên đi ra ngoài thì gặp anh N và chị Nguyễn Minh Xuân H (là vợ anh N) đi về. Anh N nói “Mày đứng im, mày đi đâu” thì Tuấn A nói dối “Em đi tìm bạn”, anh N nói “Mày vào nhà tao trộm cắp tài sản phải không”. Lúc này anh N cùng anh Bùi Minh Ng (là hàng xóm nhà anh N), giữ Tuấn A rồi trình báo Công an xã C, thành phố B, đến lập biên bản bắt quả tang. Sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để giải quyết theo quy định của pháp luật, còn Nguyễn Thanh T đã chạy thoát, đến ngày 26/01/2018 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, phát hiện đưa về trụ sở xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2018/HSST ngày 12/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo PHẠM TUẤN A (B) 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 04/01/2018.

Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 13/2/2018, bị cáo Phạm Tuấn A kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như diễn biến của vụ án và nội dung của bản án sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Tuấn A và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ. Xét mức hình phạt 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Về điều luật áp dụng: Bị cáo phạm tội chưa đạt và đang có tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là thiếu sót cần bổ sung cho đầy đủ. Đề nghị HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định, do ý thức coi thường pháp luật, với mục đích tư lợi bản thân, nên khoảng 14 giờ ngày 04/01/2018 tại thôn B, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Phạm Tuấn A cùng với Nguyễn Thanh T đã có hành vi đột nhập vào nhà anh Trần Khắc N tìm tài sản để trộm cắp thì bị bắt quả tang. Việc bị cáo không thực hiện được hành vi trộm cắp tài sản là do yếu tố khách quan. Bị cáo đang có 02 tiền án mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét

xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù là thời điểm ban ngày nhưng bị cáo vẫn vào nhà người khác thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, ý thức coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, từng nhiều lần bị xử lý hình sự về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngoài ra, bị cáo có hai tiền án về tội Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Cấp sơ thẩm áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là phù hợp, thể hiện được sự nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục đối với bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Vì vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

[3] Về việc áp dụng pháp luật: hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp "Phạm tội chưa đạt" và đang có tiền án mà phạm tội mới nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự tại phần Quyết định của bản án là thiếu sót, cần bổ sung cho đầy đủ.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Tuấn A. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 51/2018/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 15; khoản 3 Điều 57; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **PHẠM TUẤN A (B) 01 (Một)** năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 04/01/2018.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);`
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lưu Thị Thu Hường